

Chương Mỹ, ngày 03 tháng 4 năm 2024

Số: 151 /2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị T** - sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Nơi tạm trú: Cụm E, thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Hoàng Nghĩa B** - sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Nơi tạm trú: Cụm E, thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Nghĩa B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh B xác nhận có 01 con chung là Hoàng Duệ N, sinh ngày 08/01/2021. Chị Trần Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục con chung là Hoàng Duệ N, sinh ngày 08/01/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Nghĩa B có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T không yêu cầu anh Hoàng Nghĩa B cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi có Quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh B xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần hôn nhân (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*), được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001720 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (GCNKH số 43 ngày 28/12/2020);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Lợi